

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 4 – 2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi
dưỡng con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Khanh

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST- ngày 15 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “*ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà **Trương Thị Thùy T**, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi ích cần được bảo vệ:* **H**, nữ, sinh ngày 05/12/2016.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Huỳnh Minh T trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Trương Thị Thùy T qua tìm hiểu, được sự chấp thuận của gia đình hai bên, tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, thành phố Cần Thơ vào ngày 24/10/2016. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, ông bà đã hàn gắn nhưng không thành, ông bà đã ly thân từ đó

đến nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với bà Trương Thị Thùy T.

+ Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên H, nữ, sinh ngày 05/12/2016. Hiện tại cháu H đang sống với bà T. Ông T đồng ý để bà T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H đến khi trưởng thành. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 29/4/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bà Trương Thị Thùy T vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Minh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Huỳnh Minh T có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Trương Thị Thùy T nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trương Thị Thùy T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh T và bà Trương Thị Thùy T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Hôn nhân giữa ông T, bà T ban đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo ông T nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Ông bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Ông bà đã ly thân từ đó đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa ông Huỳnh Minh T và bà Trương Thị Thùy T đã mâu thuẫn nghiêm trọng, các bên đã tạo điều kiện hàn gắn nhưng không thể đoàn tụ được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Minh T.

[3] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên H, nữ, sinh ngày 05/12/2016. Hiện tại cháu H đang sống cùng bà T, ông T cũng đồng ý để bà T

được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H đến khi trưởng thành và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện của ông T và để đảm bảo ổn định cuộc sống, sự phát triển bình thường của cháu H nên cần tiếp tục giao cháu H cho bà Trương Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Mai trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông T 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 29/4/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Huỳnh Minh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Huỳnh Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh T.
2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh T được ly hôn với bà Trương Thị Thùy T.
3. Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên H, nữ, sinh ngày 05/12/2016. Tiếp tục giao cháu H cho bà Trương Thị Thùy T được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành. Ông Huỳnh Minh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 29/4/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Huỳnh Minh T, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Huỳnh Minh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Huỳnh Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Huỳnh Minh T đã nộp theo biên lai thu số 016151 ngày 14/01/2021 nên ông T phải nộp thêm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND.TP. Cần Thơ;
- VKS.H.Thới Lai;
- THA.H.Thới Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí